

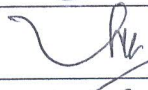
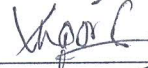

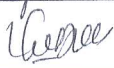





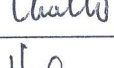
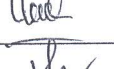
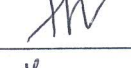
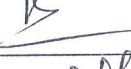





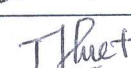
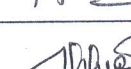

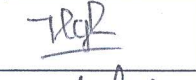


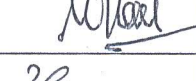
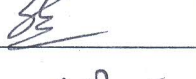


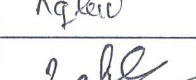
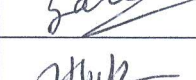
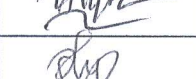
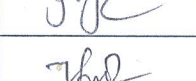
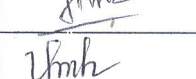


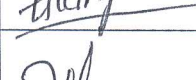

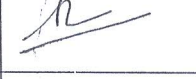
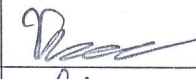

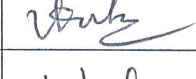
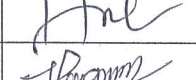
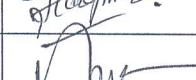
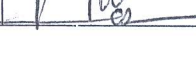


Quảng Trị, Ngày 9 tháng 4 năm 2021

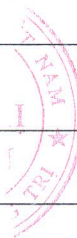
BẢNG GHI ĐIỂM THI
MÔN: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN VÀ LỊCH SỬ ĐẢNG
CỘNG SẢN VIỆT NAM

LỚP: TRUNG CẤP TCLLCT - HC HỆ KHOÁ 8 HUYỆN HƯỚNG HOÁ

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
1	Lê Văn Châu	02		7,5	Bảy rưỡi	
2	Trần Thị Cúc	02		7,0	Bảy	
3	Hồ Xuân Công	02		7,5	Bảy rưỡi	
4	Dương Thị Đào	02		8,5	Tám rưỡi	
5	Lê Thị Diệu	02		8,0	Tám	
6	Hồ Khánh Dung	02		8,5	Tám rưỡi	
7	Hồ Văn Giai	02		7,0	Bảy	
8	Lê Hiếu Giang	02		7,5	Bảy rưỡi	
9	Phan Thị Thùy Giang	02		7,5	Bảy rưỡi	
10	Nguyễn Thị Thu Hà	02		8,0	Tám	
11	Đặng Thị Hà	02		7,5	Bảy rưỡi	
12	Lê Thanh Hải	02		7,0	Bảy	
13	Nguyễn Thị Hằng	02		8,0	Tám	
14	Trần Thị Hiền	02		8,0	Tám	
15	Nguyễn Thị Hiếu	02		7,5	Bảy rưỡi	
16	Nguyễn Trung Hiếu	02		7,5	Bảy rưỡi	
17	Lê Phước Hoà	02		7,0	Bảy	
18	Hồ Văn Hoàng	02		7,0	Bảy	
19	Trương Thị Huệ	02		7,5	Bảy rưỡi	
20	Võ Thị Huệ	02		7,5	Bảy rưỡi	
21	Nguyễn Thanh Hùng	02		8,0	Tám	

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
22	Nguyễn Xuân Hùng	02		7,5	Bảy lăm	
23	Lê Thị Mỹ Hương	02		7,5	Bảy lăm	
24	Trần Cao Huy	02		7,0	Bảy	
25	Nguyễn Thị Huyền	02/02		7,5	Bảy lăm	
26	Võ Duy Khánh	02		8,0	Tám	
27	Võ Thanh Khiết	02		7,5	Bảy lăm	
28	Hồ Thị Lai	02		7,5	Bảy lăm	
29	Trần Thị Lài	02		8,0	Tám	
30	Nguyễn Thị Lài	02		8,0	Tám	
31	Nguyễn Thị Lan	02		8,0	Tám	
32	Hồ Thị Mỹ Ly	02		7,5	Bảy lăm	
33	Trần Thị Phương Ly	02		7,5	Bảy lăm	
34	Đinh Thị Lý	02		7,0	Bảy	
35	Lê Thị Ngọc Minh	02		8,0	Tám	
36	Trần Phương Mỹ	02		7,5	Bảy lăm	
37	Lê Thị Hằng Nga	02		8,0	Tám	
38	Võ Khánh Ngọc	02		7,5	Bảy lăm	
39	Trần Thị Nhân	02		7,5	Bảy lăm	
40	Đỗ Hoàng Hạnh Nhi	02		8,0	Tám	
41	Trần Văn Nhơn	02		7,0	Bảy	
42	Đinh Thị Kiều Nhung	02		7,5	Bảy lăm	
43	Đặng Thị Phương Nhung	02		7,5	Bảy lăm	
44	Nguyễn Thị Hồng Nở	02		7,5	Bảy lăm	
45	Hồ Thị Nữ	02		7,5	Bảy lăm	

SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
46	Hồ A Phiên	02		7,5	Bảy mươi	
47	Nguyễn Ngọc Phong	02		7,5	Bảy mươi	
48	Lê Thị Phúc	02		8,0	Tám	
49	Nguyễn Thị Thúy Phụng	02		8,0	Tám	
50	Võ Minh Phương	02		8,0	Tám	
51	Trần Lê Phương	02		7,0	Bảy	
52	Đinh Trọng Quân	02		8,0	Tám	
53	Ôn Quốc Sơn	02		8,5	Tám mươi	
54	Trần Thanh Sơn	02		7,5	Bảy mươi	
55	Nguyễn Văn Sỹ	03		8,0	Tám	
56	Đinh Thị Thắm	02		7,5	Bảy mươi	
57	Mai Ngọc Thành	02		7,0	Bảy	
58	Đinh Đức Thiện	02		7,0	Bảy	
59	Trần Thị Thiệu	02		7,0	Bảy	
60	Hoàng Văn Thiệu	02		7,0	Bảy	
61	Dương Thị Thu	02		7,5	Bảy mươi	
62	Lê Thị Thu	02		7,5	Bảy mươi	
63	Trần Thị Việt Thu	02		7,5	Bảy mươi	
64	Trần Thị Hoài Thương	02		7,5	Bảy mươi	
65	Đặng Thị Thúy	02		8,0	Tám	
66	Đinh Thị Thu Thủy	02		7,0	Bảy	
67	Đỗ Nam Huy Trang	02		7,5	Bảy mươi	
68	Trần Xuân Trí	02		8,0	Tám	
69	Hoàng Công Trường	02		7,5	Bảy mươi	



SỐ BD	HỌ VÀ TÊN	SỐ TỜ	CHỮ KÝ	ĐIỂM		GHI CHÚ
				Bảng số	Bảng chữ	
70	Nguyễn Ngọc Trường	01		8,0	Tám	
71	Phạm Thị Truyền	02		7,0	Bảy	
72	Nguyễn Văn Tú	02		7,0	Bảy	
73	Phan Trung Tuấn	02		8,5	Tám rưỡi	
74	Nguyễn Anh Tuấn	02		7,5	Bảy rưỡi	
75	Nguyễn Anh Tuấn	02		7,5	Bảy rưỡi	
76	Hồ Quốc Việt	02		7,5	Bảy rưỡi	
77	Đình Văn Như Ý	02		7,5	Bảy rưỡi	
78	Nguyễn Đức Liễu	02		7,5	Bảy rưỡi	
79	Trương Quang Hùng	02		7,5	Bảy rưỡi	

Tổng số học viên: 79

Số học viên đủ điều kiện thi: 79

Tổng số bài thi: 79

Loại xuất sắc: (Từ 9.0 đến 10.0 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

Loại giỏi: (Từ 8.0 đến 8.5 điểm).....24.....bài, chiếm...30,3.....%

Loại khá: (Từ 7.0 đến 7.5 điểm).....55.....bài, chiếm...69,7.....%

Loại TB: (Từ 5.0 đến 6.5 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

Loại yếu: (dưới 5.0 điểm).....0.....bài, chiếm.....0.....%

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG

BAN GIÁM HIỆU
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Mỹ Vân

Nguyễn Thị Hồng Sâm

Ngô Thị Thu Hà